

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án

Ngày 24/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Nghị quyết số 34/2026/QH16 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án¹ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 34/2026/QH16), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027. Thực hiện khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 34/2026/QH16, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao triển khai thực hiện Nghị quyết trong ngành Kiểm sát nhân dân, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 34/2026/QH16 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao cho VKSND thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành theo hướng lượng hóa tối đa và giao chỉ tiêu với yêu cầu cao hơn ở những nội dung có đủ điều kiện thực hiện, bảo đảm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu ngay từ năm đầu tiên Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

2. Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao một đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính trước Viện trưởng VKSND tối cao; các đơn vị được phân công phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và tham gia ý kiến đúng tiến độ, không dùn dẩy, không bỏ sót, không chông chéo nhiệm vụ.

3. Việc triển khai Nghị quyết phải gắn với yêu cầu cải cách tư pháp, hiện đại hóa hoạt động của VKSND; chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao, kế hoạch công tác trọng tâm của VKSND tối cao hằng năm và yêu cầu vận hành ổn định mô hình VKSND ba cấp; bảo đảm đồng bộ các điều kiện về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, cơ sở vật chất, kinh phí và chuyển đổi số.

4. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình. Số liệu, thông tin phục vụ báo cáo Quốc hội được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm; các đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của số liệu, thông tin do đơn vị mình cung cấp. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; kịp thời xác định các chỉ tiêu có nguy cơ không hoàn thành, làm rõ nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

¹ Thay thế Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội.

II. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CỦA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. VKSND các cấp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của VKSND quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 34/2026/QH16; Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao trong lĩnh vực công tác được giao và theo dõi các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao xây dựng hướng dẫn cụ thể để triển khai thống nhất trong toàn Ngành. Phân đầu đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, trọng tâm là 11 chỉ tiêu công tác công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 34/2026/QH16; đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc, giải trình chung; đơn vị phối hợp và cấp thực hiện đối với từng chỉ tiêu được xác định tại **Phụ lục I** kèm theo Kế hoạch này.

2. Ngoài các chỉ tiêu nêu trên, VKSND các cấp thông qua công tác công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp có trách nhiệm góp phần thực hiện các chỉ tiêu quy định tại Điều 2, Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết, trọng tâm là: (1) Góp phần thực hiện mục tiêu phân đầu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; (2) Tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 100%; bảo đảm giải quyết đúng thời hạn đạt 100%; tỷ lệ giải quyết đạt trên 88%, riêng tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về xâm hại trẻ em đạt trên 95%; (3) 100% vụ việc đã xác định có dấu hiệu tội phạm đều được khởi tố để điều tra; (4) Giảm mạnh số người bị tạm giữ hình sự chuyển xử lý hành chính vì hành vi không cấu thành tội phạm; (5) Không để xảy ra trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ không đúng quy định và giảm ít nhất 5% số vụ việc tạm đình chỉ giải quyết, số vụ tạm đình chỉ điều tra so với năm trước; (6) Thu hồi tiền, tài sản trong các vụ việc, vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế đạt trên 60%, trong đó tại giai đoạn điều tra đạt từ 65% trở lên; (7) Tỷ lệ thi hành án dân sự xong về việc đạt trên 82%, về tiền đạt trên 50% tổng số có điều kiện thi hành; (8) 100% kiến nghị của Viện kiểm sát được cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Cục 2 VKSND tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ 14, Văn phòng và các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Hệ thống chỉ tiêu thống kê đánh giá nghiệp vụ và quy định về Chế độ báo cáo thống kê nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 34/2026/QH16, hoàn thành trong tháng 11/2026; thống nhất dữ liệu trên các nền tảng, hướng dẫn thực hiện trong tháng 12/2026 và chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2027.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM²

1. Quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết

Tổ chức quán triệt Nghị quyết gắn với hội nghị triển khai công tác năm 2027 của Ngành; đưa nội dung Nghị quyết vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Rà soát toàn bộ thông tư, chỉ thị, quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, văn bản phối hợp với các cơ quan liên quan, hệ thống chỉ tiêu và biểu mẫu thống kê, báo cáo của Ngành có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Nghị quyết số 34/2026/QH16 để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

² Theo Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, kết quả công tác của VKSND trong thực hiện Nghị quyết.

Giao Văn phòng VKSND tối cao chủ trì, tham mưu quán triệt, triển khai chung; Báo Bảo vệ pháp luật chủ trì công tác tuyên truyền; Vụ 14 và các đơn vị nghiệp vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện văn bản theo chức năng; thực hiện ngay khi Nghị quyết số 34/2026/QH16 được ban hành và theo công tác hằng năm.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác công tố và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát điều tra, truy tố

Kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và hoạt động điều tra ngay từ đầu; kịp thời đề ra yêu cầu xác minh, yêu cầu điều tra để giải quyết vụ án, vụ việc khẩn trương, đúng pháp luật. Bảo đảm 100% vụ án hình sự được kiểm sát ngay từ khi khởi tố; 100% quyết định truy tố ban hành đúng thời hạn; việc truy tố phải có căn cứ, đúng pháp luật; giải quyết khẩn trương các vụ án về tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm về an ninh quốc gia, tội phạm mạng, tham nhũng, chức vụ, kinh tế, buôn lậu, rửa tiền, sở hữu trí tuệ, xâm hại trẻ em, ma túy, môi trường và các vụ án được dư luận xã hội quan tâm.

Giao Vụ 2 chủ trì, theo dõi, giải trình chung; các đơn vị Vụ 1, Vụ 3, Vụ 4, Vụ 6, Cục 1 chủ trì theo nội dung được phân công phối hợp với VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực thực hiện theo lĩnh vực án được giao; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

3. Tăng cường các biện pháp chống lạm dụng bắt người, tạm giữ, tạm giam, phòng, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm

Kiên quyết không phê chuẩn việc áp dụng biện pháp ngăn chặn khi chưa đủ căn cứ, trái quy định của pháp luật; kịp thời hủy bỏ, thay thế biện pháp ngăn chặn theo quy định của luật. Thường xuyên phối hợp với Cơ quan điều tra rà soát các trường hợp tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm và tạm đình chỉ điều tra, yêu cầu phục hồi giải quyết, phục hồi điều tra khi lý do tạm đình chỉ không còn; đối với các trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự phải kịp thời áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật. Phân tích, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với từng trường hợp đình chỉ do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội và trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung không đúng quy định.

Giao Vụ 1 chủ trì đối với việc áp dụng biện pháp ngăn chặn; Vụ 4 chủ trì đối với nội dung tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung; Vụ 3 chủ trì đối với nội dung đình chỉ do không phạm tội; Vụ 7 chủ trì đối với trường hợp Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; thực hiện thường xuyên, định kỳ.

4. Nâng cao hiệu quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế

Kịp thời yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tạm giữ, thu giữ tài sản và các biện pháp khác nhằm bảo đảm thu hồi tài sản;

kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp này, kiến nghị, kháng nghị khi phát hiện vi phạm. Việc áp dụng các biện pháp phải đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình và không làm đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

Giao Vụ 3 chủ trì theo dõi, thực hiện thường xuyên, hằng năm.

5. Nâng cao chất lượng tranh tụng, công tác kháng nghị, kiến nghị; tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính

Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự và chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phiên họp dân sự, hành chính. Tăng số lượng và tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp; nâng cao chất lượng kháng nghị; bảo đảm các kháng nghị, kiến nghị đều có căn cứ, đúng pháp luật. Tập trung kiểm sát các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, án bị hủy, bị sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công theo Nghị quyết số 205/2025/QH15 của Quốc hội.

Giao Vụ 7 chủ trì trong lĩnh vực hình sự; Vụ 9, Vụ 10 chủ trì trong lĩnh vực dân sự, hành chính phối hợp với Viện Phúc thẩm 1, 2, 3; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

6. Tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

Tăng số lượng và chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm hằng năm; kiểm soát chặt chẽ đơn sắp hết thời hạn kháng nghị, hạn chế đến mức thấp nhất việc trả lời đơn không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm nhưng sau đó người có thẩm quyền lại kháng nghị.

Vụ 12 là đầu mối theo dõi, tổng hợp chung tình hình, kết quả giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong toàn Ngành; Vụ 7, Vụ 9, Vụ 10, VKSND cấp tỉnh trực tiếp giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm theo lĩnh vực được phân công; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

7. Nâng cao chất lượng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, tăng cường kiểm sát đột xuất tại cơ sở giam giữ theo quy định; kiểm sát chặt chẽ công tác quản lý giam giữ, công tác giáo dục, việc thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân và công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Kiểm sát 100% việc phân loại và ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án dân sự; kiểm sát chặt chẽ việc cưỡng chế, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ bản án, quyết định của Tòa án, chậm thi hành án, nhất là trong thi hành án hành chính.

Giao Vụ 8 chủ trì công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; Vụ 11 chủ trì công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

8. Tăng cường công tác kiến nghị phòng ngừa; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bồi thường nhà nước

Kịp thời kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức áp dụng biện pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc đến cùng kết quả trả lời, xử lý kiến nghị. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm của VKSND và xem xét trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

Giao Vụ 6, Vụ 7 và Vụ 12 chủ trì theo lĩnh vực được phân công; thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quý, 6 tháng và hằng năm.

9. Xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ

Tham mưu hoàn thiện pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của VKSND; thực hiện tốt nhiệm vụ đầu mối hướng dẫn, giải đáp vướng mắc pháp luật, nghiệp vụ bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các chức danh tư pháp liêm chính, chuyên nghiệp, đủ năng lực, bản lĩnh, bảo đảm số lượng biên chế theo quy định; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trên cơ sở tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, gây oan, sai.

Giao Vụ 14 chủ trì về thể chế; Vụ 15 về tổ chức, cán bộ; Thanh tra VKSND tối cao về thanh tra, kỷ luật công vụ; Trường Đại học Kiểm sát về đào tạo, bồi dưỡng; Viện Khoa học Kiểm sát về nghiên cứu khoa học; thực hiện hằng năm.

10. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự

Thực hiện hiệu quả vai trò cơ quan Trung ương trong tương trợ tư pháp về hình sự; tăng cường đàm phán, ký kết hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm.

Giao Vụ 13 chủ trì theo dõi; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

11. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Viện kiểm sát điện tử; bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí

Hoàn thiện và mở rộng các nền tảng quản lý án hình sự, án dân sự và các hệ thống quản lý nghiệp vụ, quản trị nội bộ (khiếu nại tố cáo, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng...); tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác phục vụ quản lý, đánh giá cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng.

Xây dựng nền tảng số hiện đại, tích hợp hệ thống báo cáo điện tử; bảo đảm số liệu, dữ liệu phục vụ theo dõi, tổng hợp được cập nhật và kết nối với phân hệ phần mềm Quản lý án để tự động hình thành các biểu mẫu phục vụ chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân. Xây dựng, chuyên hóa các chỉ tiêu, số liệu thành các chức năng tự động tổng hợp, đối chiếu, so sánh định kỳ hằng tháng; thiết lập cơ chế cảnh báo đối với vụ án, vụ việc, đơn thư sắp hết thời hạn giải quyết, từng bước chấm dứt việc tổng hợp số liệu thủ công. Tổ chức theo dõi nhiệm vụ trọng tâm trên môi trường số, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và bảng theo dõi trực tuyến tiến độ thực hiện báo cáo theo thời gian thực; kết hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ phân tích dữ liệu để hỗ trợ tổng hợp, đối soát, phân tích số liệu, phục vụ đánh giá tình hình tội phạm, kết quả công tác và việc thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ trong toàn Ngành. Tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Viện kiểm sát với Tòa án, Cơ quan điều tra, các cơ quan tư pháp và cơ quan liên quan khác theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước và bí mật công tác.

Bảo đảm kinh phí, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác phục vụ thực hiện Nghị quyết ở cả ba cấp kiểm sát; bảo đảm nguồn lực phục vụ công tác giám định tư pháp, định giá tài sản thuộc trách nhiệm của Ngành; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Giao Cục 2, Cục 3 chủ trì, phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao; thực hiện thường xuyên, hằng năm.

12. Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin, báo cáo phục vụ giám sát của Quốc hội

Xây dựng báo cáo công tác hằng năm của Viện trưởng VKSND tối cao trình Quốc hội, trong đó đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết. Tổng hợp, đối chiếu số liệu thống kê liên ngành bảo đảm thống nhất; chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội.

Văn phòng VKSND tối cao và Cục 2 chủ trì theo lĩnh vực được phân công; thực hiện định kỳ 6 tháng, hằng năm và theo yêu cầu.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm cao nhất và xuyên suốt về lĩnh vực công tác được giao theo dõi, quản lý trong toàn Ngành; căn cứ nhiệm vụ được phân công tại **Phụ lục I** và **Phụ lục II** kèm theo Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch của đơn vị, phân công cụ thể đến từng cấp phó, từng công chức và xác định rõ tiến độ từng công việc, hoàn thành trong tháng 10/2026.

Đối với nhiệm vụ được giao chủ trì, đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ và kết quả cuối cùng; chủ động lấy ý kiến, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức họp khi cần thiết. Đối với nhiệm vụ được giao phối hợp, đơn vị có trách nhiệm cử đầu mối, cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và trả lời bằng văn bản trong thời hạn đơn vị chủ trì đề nghị; chịu trách nhiệm đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình.

2. VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực

2.1. VKSND cấp tỉnh

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết tại đơn vị, địa phương chậm nhất trong tháng 12/2026, trong đó giao chỉ tiêu cụ thể cho từng phòng nghiệp vụ, từng VKSND khu vực trực thuộc và từng Kiểm sát viên, bảo đảm không thấp hơn chỉ tiêu của Ngành. Trực tiếp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, chú trọng công tác công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm và kháng nghị phúc thẩm ngang cấp, trên một cấp; hướng dẫn, kiểm tra, quản lý chặt chẽ hoạt động nghiệp vụ của VKSND khu vực. Chủ động tham mưu cấp ủy địa phương và phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Văn phòng VKSND tối cao (qua Phòng Tham mưu tổng hợp) định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

2.2. VKSND khu vực

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết tại đơn vị, chậm nhất trong tháng 12/2026. Tập trung kiểm sát 100% việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; bảo đảm việc phê chuẩn áp dụng biện pháp ngăn chặn và việc truy tố có căn cứ, đúng thời hạn, đúng người, đúng tội; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm và tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được Tòa án chấp nhận; kiểm sát chặt chẽ việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, hành chính và việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính thuộc thẩm quyền. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền về VKSND cấp tỉnh.

3. Viện kiểm sát quân sự trung ương

Căn cứ Kế hoạch này chỉ đạo Viện kiểm sát quân sự các cấp cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền; phối hợp với các đơn vị thuộc VKSND tối cao trong việc cung cấp, đối chiếu số liệu phục vụ báo cáo Quốc hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phó Viện trưởng VKSND tối cao chỉ đạo, đôn đốc và duyệt các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của các đơn vị được giao phụ trách; chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

2. Văn phòng VKSND tối cao (Phòng Tham mưu tổng hợp) là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì xây dựng báo cáo công tác hằng năm của Viện trưởng VKSND tối cao trình Quốc hội và tài liệu phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội; công tác thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các Ủy ban liên quan của Quốc hội; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao kết quả thực hiện.

3. Các đơn vị nghiệp vụ và Vụ 14 VKSND tối cao trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao rà soát các văn bản phối hợp với các cơ quan liên quan trong

công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; tham mưu cho Viện trưởng VKSND tối cao chỉ đạo sửa đổi hoặc xây dựng mới các văn bản để bảo đảm công tác phối hợp, hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác của ngành Kiểm sát nhân dân được Quốc hội giao.

4. Cục 2 chủ trì bảo đảm số liệu thống kê phục vụ đánh giá, báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu; rà soát, sửa đổi hệ thống biểu mẫu thống kê và chế độ thông tin, báo cáo thống kê bảo đảm phù hợp với kỳ lấy số liệu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm và tích hợp tự động trích xuất số liệu, dữ liệu vào hệ thống thông tin, báo cáo công tác điện tử; đối chiếu số liệu với các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện kiểm sát quân sự trung ương và các ngành hữu quan bảo đảm thống nhất.

5. Vụ 15 chủ trì, phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao tham mưu thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, phân loại cán bộ, công chức trên cơ sở tiêu chí đánh giá công việc KPI; gắn kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết số 34/2026/QH16 với công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm.

6. Báo Bảo vệ pháp luật chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện Nghị quyết trong ngành Kiểm sát nhân dân; xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục và hình thức tuyên truyền phù hợp trên các phương tiện thông tin của Ngành, bảo đảm kịp thời, chính xác, thiết thực, đúng định hướng.

7. Thanh tra VKSND tối cao đưa nội dung thực hiện Nghị quyết vào chương trình thanh tra, kiểm tra hằng năm; tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì việc thực hiện nhiệm vụ được điều chỉnh tương ứng theo quy định mới; trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nhiệm vụ, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Lãnh đạo VKSND tối cao phụ trách cho ý kiến chỉ đạo cụ thể để báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Các Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Trợ lý Viện trưởng VKSND tối cao;
- Kiểm sát viên VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát quân sự trung ương;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND cấp tỉnh;
- Văn phòng Đảng ủy VKSND tối cao;
- Lưu: VT, VP.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Huy Tiến